

BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM**[TÊN THƯƠNG MẠI – Thiết kế 1]**

Để đi hết một chặng đường dài cần có sự chuẩn bị vô cùng kỹ lưỡng, [Tên thương mại] là giải pháp hữu hiệu đáp ứng các nhu cầu đa dạng, từ đảm bảo an toàn tài chính, xây dựng kế hoạch học vấn cho con, hay tiết kiệm cho tuổi hưu an nhàn. Tham gia [Tên thương mại] hôm nay để tạo nền tảng chinh phục các mục tiêu tài chính mai sau:

Chuẩn bị cho nền tảng cho tài chính vững vàng:

- Bảo vệ tài chính tối ưu trước các rủi ro tử vong và thương tật do tai nạn với Số Tiền Bảo Hiểm **<100% STBH>**
- Gia tăng bảo vệ cho cả gia đình với danh mục các sản phẩm hỗ trợ đính kèm đa dạng
- Miễn toàn bộ phí quản lý hợp đồng và phí bảo hiểm rủi ro năm đầu tiên và từ sau tuổi 85

Tạo đà cho tương lai thịnh vượng:

- Hưởng lãi suất đầu tư thực tế từ Quỹ Liên Kết Chung, không thấp hơn mức lãi suất cam kết
- Nhận các khoản quyền lợi duy trì Hợp Đồng định kỳ và đặc biệt vô cùng hấp dẫn
- Khoản tiết kiệm hấp dẫn tại thời điểm đáo hạn hợp đồng

Linh hoạt xoay chuyển trên chặng đường cuộc sống:

- Tham gia tích lũy thêm để gia tăng giá trị tài khoản
- Chủ động rút tiền từ tài khoản hoàn toàn miễn phí
- Minh bạch trong quản lý hợp đồng với 2 tài khoản riêng biệt

Manulife Việt Nam – một trong những công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu và có vốn điều lệ lớn nhất Việt Nam, tính đến hết năm 2017.

Ghi chú: Sản phẩm đã được Bộ Tài Chính phê duyệt theo công văn số xxx ngày xx/xx/xxxx với tên gọi kỹ thuật là [TÊN KỸ THUẬT]

THÔNG TIN KHÁCH HÀNG

	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Tuổi	Loại nghề nghiệp
Bên Mua Bảo Hiểm (BMBH)					
Người Được Bảo Hiểm (NĐBH)					

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Sản phẩm	Người Được Bảo Hiểm	Tuổi	Thời hạn đóng phí	Thời hạn bảo hiểm (năm)	Mức thẩm định ^(*) a% / b (x năm)	Số Tiền Bảo Hiểm (đồng)	Phí bảo hiểm hàng <năm> (đồng)	
Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính								
<Tên thương mại>								
Sản Phẩm Bảo Hiểm Bổ Trợ (nếu có)								
1	Bảo Hiểm Tử Vong và Thương Tật Do Tai Nạn - Đóng Phí Ngắn Hạn	<Tên>	<x>	12 năm	<70 – issue age>	<Chuẩn >	xxx	Xxx
2	Bảo Hiểm Trợ Cấp Y Tế - Đóng Phí Ngắn Hạn	<Tên>	<x>	12 năm	<70 – issue age>	<Chuẩn >	xxx	Xxx
3	Bảo Hiểm Thương Tật Toàn Bộ và Vĩnh Viễn - Đóng Phí Ngắn Hạn	<Tên>	<x>	12 năm	<70 – issue age>	<Chuẩn >	xxx	Xxx
4	Bảo Hiểm Bệnh Lý Nghiêm Trọng	<Tên>	<x>	12 năm	<70 – issue age>	<Chuẩn >	xxx	Xxx

Họ và tên đại lý:
Mã số đại lý:
Barcode<*MVLNB*>

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang
Trang x/xx

Minh họa số :
Số bảo hiểm dự kiến:
Ngày in : 21/11/2018

5	Bảo Hiểm Tử Vong - Đóng Phí Ngắn Hạn	<Tên>	<x>	12 năm	<70 – issue age>	<Chuẩn >	xxx	Xxx
6	Hỗ Trợ Đóng Phí Do Tử Vong hoặc Do Bệnh Lý Nghiêm Trọng	<Tên>	<x>	Gia hạn hàng năm	15 năm	<Chuẩn >		Xxx
7	Hỗ Trợ Đóng Phí Do Tử Vong hoặc Do Thương Tật Toàn Bộ và Vĩnh Viễn	<Tên>	<x>	Gia hạn hàng năm	15 năm	<Chuẩn >		Xxx
8	Hỗ Trợ Đóng Phí Do Tử Vong hoặc Do Bệnh Lý Nghiêm Trọng	<Tên>	<x>	Gia hạn hàng năm	<65 – issue age>	<Chuẩn >		Xxx
9	Hỗ Trợ Đóng Phí Do Tử Vong hoặc Thương Tật Toàn Bộ và Vĩnh Viễn	<Tên>	<x>	Gia hạn hàng năm	<65 – issue age>	<Chuẩn >		Xxx
10	Món Quà Sức Khỏe ^(**) • Quyền lợi Điều trị nội trú - lựa chọn Cơ Bản/ Nâng Cao/ Toàn Diện/ Ưu Việt • Quyền lợi Điều trị ngoại trú - lựa chọn Nâng Cao/ Toàn Diện/ Ưu Việt • Quyền lợi Điều trị nha khoa - lựa chọn Nâng Cao/ Toàn Diện/ Ưu Việt	<Tên>	<x>	Gia hạn hàng năm	Gia hạn hàng năm	<Chuẩn >		Xxx
						<Chuẩn >		Xxx
						<Chuẩn >		xxx
Tổng Phí Bảo Hiểm Định Kỳ								<xxx>

KẾ HOẠCH ĐÓNG PHÍ

Định kỳ đóng phí

 Họ và tên đại lý:
 Mã số đại lý:
 Barcode<*MVLNB*>

 Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang
 Trang x/xx

 Minh họa số :
 Số bảo hiểm dự kiến:
 Ngày in : 21/11/2018

	Năm	Nửa Năm	Quý	Tháng
Phí Bảo Hiểm Cơ Bản (a)				
Phí Bảo Hiểm Bỏ Trợ (b)				
Phí Bảo Hiểm Định Kỳ (c) = (a) + (b)				
Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm (d)				
Tổng Phí Bảo Hiểm dự kiến theo kỳ (e) = (c) + (d)				

() Bảng minh họa này dành cho (các) Người Được Bảo Hiểm có sức khỏe và/hoặc nghề nghiệp ở mức dưới chuẩn theo quy định của Công Ty. Phí Bảo Hiểm được điều chỉnh so với mức phí đối với tình trạng sức khỏe chuẩn. Vui lòng xem chi tiết trong Thư Thỏa Thuận (V.v: Các điều kiện Bảo Hiểm).*

- a% là chỉ tiêu rủi ro dưới chuẩn sức khỏe.*
- b (x năm) là chỉ tiêu rủi ro dưới chuẩn phần ngàn theo nghề nghiệp và/hoặc sức khỏe trong thời hạn x năm*

*(**) Đối với sản phẩm Bảo Hiểm Bỏ Trợ “Món Quà Sức Khỏe”, Phí Bảo Hiểm hiển thị là Phí Bảo Hiểm cho năm đầu tiên. Phí Bảo Hiểm của Sản Phẩm Bỏ Trợ “Món Quà Sức Khỏe” có thể thay đổi hàng năm theo tuổi của NĐBH, do đó các khoản Phí Bảo Hiểm liên quan trong những năm sau cũng có thể thay đổi tương ứng.*

Ghi chú:

- Thời hạn đóng Phí Bảo Hiểm của Sản Phẩm Bảo Hiểm Chính bằng thời hạn hợp đồng. Tuy nhiên khách hàng có thể lựa chọn thời hạn đóng phí dự kiến linh hoạt theo tình hình tài chính và nhu cầu bảo hiểm của bản thân (tối thiểu 3 năm) và nên đóng phí đúng như dự kiến để có thể đạt được các mục tiêu tài chính đã xác định.

Họ và tên đại lý:
Mã số đại lý:
Barcode<*MVLNB*>

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang
Trang x/xx

Minh họa số :
Số bảo hiểm dự kiến:
Ngày in : 21/11/2018

TÓM TẮT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM
QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA SẢN PHẨM CHÍNH

1. Quyền Lợi Thương Tật Do Tai Nạn (*) (**) 	a. Quyền lợi Thương Tật Do Tai Nạn: lên đến <100% STBH> , tùy thương tật b. Quyền lợi Tôn Thương Nội Tạng Do Tai Nạn: min<15% FA, 150.000.000> c. Quyền lợi Gãy Xương Do Tai Nạn: lên đến 100% FA , tùy tình trạng gãy xương d. Quyền lợi Bông Nghiêm Trọng Do Tai Nạn: lên đến <100% STBH> , tùy tình trạng bông Quyền lợi bảo hiểm Thương Tật do Tai Nạn chấm dứt khi NĐBH đạt 70 Tuổi.															
2. Quyền Lợi Tử Vong (*) (**) 	a. Quyền lợi Tử Vong: Kế Hoạch Bảo Hiểm Cơ Bản: Số lớn hơn (giá trị Tài Khoản Cơ Bản, Số Tiền Bảo Hiểm) + giá trị Tài Khoản Đóng Thêm Kế Hoạch Bảo Hiểm Nâng Cao: giá trị Tài Khoản Cơ Bản+ Số Tiền Bảo Hiểm + giá trị Tài Khoản Đóng Thêm b. Quyền lợi Tử vong do Tai Nạn: Trước khi NĐBH đạt 70 Tuổi, Manulife sẽ chi trả thêm như sau: <ul style="list-style-type: none"> • <300% STBH> khi NĐBH tử vong do Tai Nạn máy bay • <200% STBH> khi NĐBH tử vong do Tai Nạn giao thông hoặc Tai Nạn Thang Máy hoặc Hỏa hoạn • <100% STBH> khi NĐBH tử vong do các Tai Nạn khác Quyền lợi bảo hiểm Tử Vong do Tai Nạn sẽ khấu trừ đi Quyền lợi bảo hiểm Thương Tật do Tai Nạn đã chi trả trước đó															
3. Quyền lợi chu toàn hậu sự (*)	Manulife sẽ chi trả trước <min(10% STBH,30.000.000)> khi nhận được yêu cầu giải quyết quyền lợi Tử vong															
4. Quyền lợi duy trì Hợp Đồng (nếu thỏa điều kiện quy định tại điều khoản sản phẩm) (**) 	a. QL duy trì Hợp Đồng định kỳ: 3,0% giá trị Tài Khoản Cơ Bản trung bình của 3 năm gần nhất. Quyền lợi được tính vào mỗi cuối 3 Năm Hợp Đồng kể từ Năm Hợp Đồng thứ 3, và cộng vào giá trị Tài Khoản Cơ Bản b. QL duy trì Hợp Đồng đặc biệt: Manulife chi trả quyền lợi duy trì Hợp Đồng đặc biệt vào Tài Khoản Cơ Bản tại Ngày Kỷ Niệm Hợp Đồng năm thứ 10 và/hoặc Ngày Kỷ Niệm Hợp Đồng năm thứ 20 <table border="1" data-bbox="707 1031 1850 1350"> <thead> <tr> <th rowspan="2">Số Tiền Bảo Hiểm</th> <th colspan="2">Quyền lợi (% Phí Bảo Hiểm Cơ Bản tại thời điểm phát hành Hợp Đồng quy năm)</th> </tr> <tr> <th>Tại Năm Hợp Đồng thứ 10</th> <th>Tại Năm Hợp Đồng thứ 20</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>Dưới 1 tỷ đồng</td> <td>50%</td> <td>300%</td> </tr> <tr> <td>Từ 1 tỷ đồng đến dưới 1,5 tỷ đồng</td> <td>100%</td> <td>350%</td> </tr> <tr> <td>Từ 1,5 tỷ đồng trở lên</td> <td>150%</td> <td>400%</td> </tr> </tbody> </table>		Số Tiền Bảo Hiểm	Quyền lợi (% Phí Bảo Hiểm Cơ Bản tại thời điểm phát hành Hợp Đồng quy năm)		Tại Năm Hợp Đồng thứ 10	Tại Năm Hợp Đồng thứ 20	Dưới 1 tỷ đồng	50%	300%	Từ 1 tỷ đồng đến dưới 1,5 tỷ đồng	100%	350%	Từ 1,5 tỷ đồng trở lên	150%	400%
Số Tiền Bảo Hiểm	Quyền lợi (% Phí Bảo Hiểm Cơ Bản tại thời điểm phát hành Hợp Đồng quy năm)															
	Tại Năm Hợp Đồng thứ 10	Tại Năm Hợp Đồng thứ 20														
Dưới 1 tỷ đồng	50%	300%														
Từ 1 tỷ đồng đến dưới 1,5 tỷ đồng	100%	350%														
Từ 1,5 tỷ đồng trở lên	150%	400%														

Họ và tên đại lý:
 Mã số đại lý:
 Barcode<*MVLNB*>

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang
 Trang x/xx

Minh họa số :
 Số bảo hiểm dự kiến:
 Ngày in : 21/11/2018

TÓM TẮT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM CỦA CÁC SẢN PHẨM BẢO HIỂM BỔ TRỢ

	Quyền Lợi Bảo Hiểm Bổ Trợ	Sự kiện bảo hiểm	Quyền lợi bảo hiểm
1.	Món Quà Sức Khỏe (***)	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Khi Người được bảo hiểm điều trị nội trú ▪ Khi Người được bảo hiểm điều trị ngoại trú ▪ Khi Người được bảo hiểm điều trị nha khoa 	Công ty sẽ chi trả các chi phí y tế thực tế Cần Thiết Về Mặt Y Khoa và không vượt quá các chi tiết tại Bảng Chi Tiết Quyền Lợi Bảo Hiểm của <ul style="list-style-type: none"> • Quyền lợi điều trị nội trú • Quyền lợi điều trị ngoại trú (nếu có) • Quyền lợi nha khoa (nếu có)
2.	Bảo Hiểm Tử Vong và Thương Tật Do Tai Nạn – Đóng phí ngắn hạn (*)	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Tử vong do tai nạn thông thường/ khi sử dụng phương tiện giao thông công cộng hoặc di chuyển bằng thang máy hoặc bị hỏa hoạn tại các Tòa Nhà Công Cộng/ đi máy bay thương mại ▪ Thương tật do tai nạn (tùy theo mức độ thương tật (**)) 	100% / 200% / 300% Số Tiền Bảo Hiểm Bổ Trợ Tối đa lên đến 100% Số Tiền Bảo Hiểm Bổ Trợ
3.	Bảo Hiểm Trợ Cấp Y Tế - Đóng phí ngắn hạn	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Khi phải nằm viện điều trị qua đêm ▪ Khi phải nằm điều trị tại Khoa Chăm Sóc Đặc Biệt 	100% Số Tiền Bảo Hiểm Bổ Trợ/ ngày 200% Số Tiền Bảo Hiểm Bổ Trợ/ ngày Chi trả tối đa lên đến 1.000 ngày trong suốt thời hạn Hợp Đồng
4.	Bảo Hiểm Thương Tật Toàn Bộ và Vĩnh Viễn – Đóng phí ngắn hạn	Khi bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn (**)	Tối đa lên đến 100% Số Tiền Bảo Hiểm Bổ Trợ
5.	Bảo Hiểm Tử Vong – Đóng phí ngắn hạn (*)	Khi Người được bảo hiểm của sản phẩm bổ trợ này tử vong	100% Số Tiền Bảo Hiểm Bổ Trợ
6.	Hỗ Trợ Đóng Phí Do Tử Vong hoặc Do Bệnh Lý Nghiêm Trọng	Khi Người Được Bảo Hiểm tử vong hoặc được chẩn đoán mắc bất kỳ 1 trong 45 BLNT Giai đoạn cuối nào(**) (theo danh sách bên dưới)	Manulife sẽ chi trả khoản Phí bảo hiểm Định Kỳ quy năm vào mỗi Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng tiếp theo cho đến khi hết thời hạn Hỗ trợ Đóng Phí của sản phẩm bổ trợ này hoặc hợp đồng chấm dứt hiệu lực (tùy ngày nào xảy ra trước). Trong trường

Họ và tên đại lý:
 Mã số đại lý:
 Barcode<*MVLNB*>

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang
 Trang x/xx

Minh họa số :
 Số bảo hiểm dự kiến:
 Ngày in : 21/11/2018

			hợp Người Được Bảo Hiểm tử vong trước khi kết thúc thời hạn Hỗ Trợ Đóng Phí, tổng số Phí Bảo Hiểm định kỳ quy năm được hỗ trợ còn lại sẽ được chi trả một lần.
7.	Hỗ Trợ Đóng Phí Do Tử Vong hoặc Thương Tật Toàn Bộ và Vĩnh Viễn	Khi Người Được Bảo Hiểm tử vong hoặc được chẩn đoán bị thương tật toàn bộ và vĩnh viễn	Manulife sẽ chi trả khoản Phí bảo hiểm Định Kỳ quy năm vào mỗi Ngày Kỷ Niệm Năm Hợp Đồng tiếp theo cho đến khi hết thời hạn Hỗ trợ Đóng Phí của sản phẩm bổ trợ này hoặc hợp đồng chấm dứt hiệu lực (tùy ngày nào xảy ra trước). Trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm tử vong trước khi kết thúc thời hạn Hỗ Trợ Đóng Phí, tổng số Phí Bảo Hiểm định kỳ quy năm được hỗ trợ còn lại sẽ được chi trả một lần
8	Bảo Hiểm Bệnh Lý Nghiêm Trọng – Đóng phí ngắn hạn	<ul style="list-style-type: none"> ▪ Khi phát hiện mắc bất kỳ 1 trong 10 Bệnh Lý Nghiêm Trọng ở giai đoạn sớm (có thể lên đến 4 lần cho các bệnh khác nhau) ▪ Khi mắc bất kỳ 1 trong 45 Bệnh Lý Nghiêm Trọng giai đoạn cuối <p>Khi mắc Bệnh Lý Nghiêm Trọng theo giới tính</p>	<ul style="list-style-type: none"> ▪ 25% Số Tiền Bảo Hiểm Bổ Trợ cho mỗi lần ▪ 100% Số Tiền Bảo Hiểm Bổ Trợ trừ Số tiền đã chi trả cho Bệnh Lý Nghiêm Trọng giai đoạn sớm (nếu có) 25% Số Tiền Bảo Hiểm Bổ Trợ

() Trong trường hợp Người Được Bảo Hiểm dưới 4 Tuổi, Quyền Lợi Bảo Hiểm sẽ được điều chỉnh theo quy định tại điều khoản hợp đồng.*

*(**) Tham khảo điều khoản hợp đồng để biết thêm chi tiết.*

*(***) Phí bảo hiểm của sản phẩm bổ trợ này có thể được điều chỉnh vào mỗi Ngày kỷ niệm hợp đồng tùy theo tuổi, giới tính và nghề nghiệp hiện tại của Người được bảo hiểm của sản phẩm bổ trợ. Quyền lợi bảo hiểm cơ bản của hợp đồng chính vẫn được duy trì ngay cả khi khách hàng ngưng tham gia sản phẩm bổ trợ. Vui lòng tham khảo trang thông tin hợp đồng và bảng chi tiết Quyền lợi bảo hiểm sản phẩm Món quà sức khỏe để biết thêm chi tiết.*

Quyền lợi Bảo hiểm bổ trợ sẽ áp dụng tương ứng với từng Người Được Bảo Hiểm của (các) sản phẩm này. Vui lòng xem lại mục Thông Tin Hợp Đồng Bảo Hiểm để biết thêm chi tiết.

Họ và tên đại lý:

Mã số đại lý:

Barcode<*MVLNB*>

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang

Trang x/xx

Minh họa số :

Số bảo hiểm dự kiến:

Ngày in : 21/11/2018

**BẢNG CHI TIẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM SẢN PHẨM BỔ TRỢ MÓN QUÀ SỨC KHỎE
 QUYỀN LỢI ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ**
Đơn vị: triệu đồng (tr)

QUYỀN LỢI ĐIỀU TRỊ NỘI TRÚ	CƠ BẢN	NÂNG CAO	TOÀN DIỆN	ƯU VIỆT
QUYỀN LỢI TỐI ĐA (NĂM)	100tr	250tr	500tr	1000tr
+ Quyền lợi điều trị nội trú không có phẫu thuật / đợt điều trị (1)	10tr	25tr	50tr	100tr
<i>Chi phí phòng và giường/ ngày (tối đa 60 ngày / năm)</i>	0,5tr	1,25tr	2tr	4tr
<i>Chi phí phòng và giường ở Khoa Chăm Sóc Đặc Biệt/ ngày (tối đa 60 ngày/năm)</i>	1,0tr	2,5tr	4tr	8tr
<i>Chi phí Vật Lý Trị Liệu/ đợt điều trị</i>	1,0tr	2,5tr	4tr	8tr
<i>Chi phí Điều Trị Trước Khi Nhập Viện/ đợt điều trị (30 ngày trước khi nhập viện)</i>	<i>Theo chi phí thực tế</i>			
<i>Chi phí Điều trị sau khi xuất viện (60 ngày sau khi xuất viện 1 lần duy nhất)</i>				
<i>Dịch vụ Chăm Sóc Y Tế Tại Nhà/ đợt điều trị (30 ngày sau khi xuất viện – tối đa 2 lần/năm)</i>	1,0tr	2,5tr	4tr	8tr
<i>Chi Phí Y Tế Nội Trú Khác</i>	<i>Theo chi phí thực tế</i>			
+ Quyền lợi Điều Trị Nội Trú có Phẫu Thuật/ đợt điều trị (2)	20tr	50tr	100tr	200tr
<i>Các quyền lợi nội trú như trên (1)</i>	Như quy định trên			
<i>Chi phí Phẫu Thuật và chi phí Y Tế Nội Trú khác</i>	Theo chi phí thực tế			
+ Cây ghép nội tạng bao gồm tim, phổi, gan, tuyến tụy, thận, tủy xương cho Người Được Bảo Hiểm là người nhận tạng (3)	Theo chi phí thực tế			
<i>Các quyền lợi nội trú như trên (1)</i>	Như quy định trên			
<i>Chi phí Phẫu Thuật và chi phí Y Tế Nội Trú khác</i>	Theo chi phí thực tế			

Ghi chú: Manulife chi trả chi phí thực tế liên quan đến người nhận tạng (NĐBH) và Chi Phí Phẫu Thuật cho người hiến tạng (không phải NĐBH). Tổng

Họ và tên đại lý:

Mã số đại lý:

Barcode<*MVLNB*>

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang

Trang x/xx

Minh họa số :

Số bảo hiểm dự kiến:

Ngày in : 21/11/2018

<i>quyền lợi không vượt quá 100% Giới Hạn Tối Đa</i>				
+ Điều trị ung thư (4) bằng phương pháp xạ trị và hóa trị (theo phương pháp uống, truyền hoặc tiêm) trong khi Điều Trị Nội Trú, Điều Trị Ngoại Trú hay Điều Trị Trong Ngày		Theo chi phí thực tế		
+ Quyền lợi thai sản (5)				
Sinh thường/ năm		Không có	10tr	15tr
Sinh mổ và biến chứng thai sản/ năm			15tr	20tr
<i>Kiểm tra thai kì/ năm – mức tối đa (tối đa 3 lần/năm)</i>			1tr	1,5tr
<i>Chi phí chẩn đoán, xét nghiệm tại Bệnh viện do Bác Sĩ chỉ định và cần thiết cho việc chẩn đoán Điều trị trước khi nhập viện, điều trị sau khi xuất viện, dịch vụ chăm sóc y tế tại nhà không áp dụng cho Quyền lợi Thai sản.</i>				

Chi phí chẩn đoán, xét nghiệm tại Bệnh viện do Bác Sĩ chỉ định và cần thiết cho việc chẩn đoán Điều trị trước khi nhập viện, điều trị sau khi xuất viện, dịch vụ chăm sóc y tế tại nhà không áp dụng cho Quyền lợi Thai sản.

QUYỀN LỢI ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ

Đơn vị: triệu đồng (tr)

QUYỀN LỢI ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ	NÂNG CAO	TOÀN DIỆN	UÙ VIỆT
GIỚI HẠN QUYỀN LỢI ĐIỀU TRỊ NGOẠI TRÚ/ NĂM (bao gồm Điều Trị Trong Ngày)			
<i>Mức tối đa/ năm</i>	12tr	24tr	48tr
<i>Mức tối đa/ lần chi trả</i>	1tr	2tr	4tr

Họ và tên đại lý:
Mã số đại lý:
Barcode<*MVLNB*>

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang
Trang x/xx

Minh họa số :
Số bảo hiểm dự kiến:
Ngày in : 21/11/2018

Thỏa thuận bồi thường
Không sử dụng bảo hiểm y tế
Sử dụng bảo hiểm y tế
Chi phí khám bệnh
Chi phí Thuốc Kê Toa của Bác Sĩ
Chi phí chẩn đoán, xét nghiệm tại Cơ Sở Y Tế do Bác Sĩ chỉ định và cần thiết cho việc chẩn đoán và điều trị bệnh
Chi phí Điều Trị Trong Ngày (ngoại trừ điều trị ung thư)
Chi phí Vật lý trị liệu theo chỉ định của Bác Sĩ
Chi phí Y Học Thay Thế

Cùng chi trả 20%
Không áp dụng Cùng chi trả

Chi phí thực tế

Chi phí thực tế
Tối đa 1tr/ năm

Chi phí thực tế
Tối đa 2tr/ năm

Chi phí thực tế
Tối đa 4tr/ năm

QUYỀN LỢI ĐIỀU TRỊ NHA KHOA
Đơn vị: triệu đồng (tr)

ĐIỀU TRỊ NHA KHOA	NÂNG CAO	TOÀN DIỆN	ƯU VIỆT
GỚI HẠN QUYỀN LỢI ĐIỀU TRỊ NHA KHOA			
<i>Mức tối đa/ năm</i>	3tr	6tr	12tr
<i>Mức tối đa/ lần chi trả</i>	1tr	2tr	4tr
Thỏa thuận bồi thường			
<i>Không sử dụng bảo hiểm y tế</i>			
<i>Sử dụng bảo hiểm y tế</i>			
Thỏa thuận bồi thường			
<i>Cạo vôi răng (tối đa 2 lần/ năm) – mức tối đa</i>			
	0,5tr	1tr	2tr
<i>Khám, chẩn đoán nha khoa</i>			

Họ và tên đại lý:

Mã số đại lý:

Barcode<*MVLNB*>

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang

Trang x/xx

Minh họa số :

Số bảo hiểm dự kiến:

Ngày in : 21/11/2018

<i>Điều trị nha chu, viêm nướu</i>			
<i>Thuốc Kê Toa</i>			
<i>Trám răng (amalgam, composite, fuji hoặc các chất liệu tương đương)</i>			
<i>X-Quang</i>			
<i>Chữa tủy răng</i>			
<i>Nhổ răng bệnh lý (không cần phẫu thuật)</i>			
<i>Chi phí cắt u mô cứng của răng, cắt cuống răng</i>			
<i>Chi phí mão răng, răng giả/ năm (ngoại trừ implant)</i>			
	0,5tr	1tr	2tr

DANH SÁCH CÁC BỆNH LÝ NGHIÊM TRỌNG ĐƯỢC BẢO HIỂM**DANH SÁCH BỆNH LÝ
NGHIÊM TRỌNG
GIAI ĐOẠN SỚM**

1. Phẫu thuật cắt u tuyến yên
2. Mù 1 (một) mắt
3. Ung thư giai đoạn sớm bao gồm Ung thư không xâm lấn / Ung thư biểu mô tại chỗ, Ung thư tiền liệt tuyến giai đoạn sớm, Ung thư máu dòng lympho mãn tính giai đoạn sớm
4. Phẫu thuật gan
5. Phẫu thuật cắt bỏ 1 bên phổi
6. Thủ thuật tạo hình van tim, tách van tim, thay thế van tim qua da
7. Phẫu thuật huyết khối xoang hang
8. Bồng trung bình
9. Cấy máy điều hòa nhịp tim hoặc máy khử rung tim dưới da
10. Đặt lưới lọc tĩnh mạch chủ

DANH SÁCH BỆNH LÝ NGHIÊM TRỌNG GIAI ĐOẠN CUỐI

1. Bệnh Alzheimer / Sa sút trí tuệ trầm trọng
2. Phẫu thuật động mạch chủ
3. Thiếu máu bất sản
4. Hội chứng Apallie
5. Viêm màng não nhiễm khuẩn
6. U não lành tính
7. Phẫu thuật não
8. Ung thư đe dọa tính mạng
9. Bệnh cơ tim
10. Hôn mê
11. Phẫu thuật nối tắt động mạch vành
12. Viêm não do virus
13. Bệnh phổi giai đoạn cuối
14. Bệnh suy gan giai đoạn cuối
15. Viêm gan siêu vi tối cấp
16. Nhồi máu cơ tim
17. Thay thế van tim
18. Suy thận
19. Mất khả năng sống độc lập
20. Câm
21. Chấn thương sọ não nghiêm trọng
22. Ghép cơ quan chính
23. Bệnh nang tủy thận
24. Bệnh tế bào thần kinh vận động
25. Bệnh xơ cứng rải rác
26. Loạn dưỡng cơ
27. Bệnh Parkinson nguyên phát
28. Bệnh sốt bại liệt (Poliomyelitis)
29. Bệnh tăng áp lực động mạch phổi nguyên phát
30. Bồng nặng
31. Bệnh Lupus ban đỏ hệ thống (SLE) có kèm viêm thận do Lupus
32. Đột quy (Tai biến mạch máu não)
33. Bệnh hiểm nghèo giai đoạn cuối
34. Bệnh xơ cứng cột bên teo cơ
35. Viêm tụy mãn tái phát
36. Bệnh Creutzfeld – Jacob
37. Bệnh viêm cân cơ hoại tử (Necrotising fasciitis)
38. Viêm đa khớp dạng thấp nặng
39. Loãng xương nặng
40. Xơ cứng bì hệ thống (Systemic Scleroderma)
41. Thương Tật Toàn Bộ Và Vĩnh Viễn
42. Bệnh nhược cơ (Myasthenia Gravis)
43. Bệnh Crohn
44. Hội chứng Eisenmenger
45. Suy tuyến thượng thận mãn tính (Bệnh Addison)

DANH SÁCH BỆNH LÝ THEO GIỚI TÍNH**BỆNH LÝ DÀNH RIÊNG CHO NAM GIỚI**

Ung thư tiền liệt tuyến, Ung thư phổi hoặc Ung thư gan

BỆNH LÝ DÀNH RIÊNG CHO NỮ GIỚI

1. Ung thư biểu mô (Carcinoma) tại chỗ của vú, cổ tử cung, tử cung, buồng trứng, ống dẫn trứng hoặc âm đạo
2. Các biến chứng của thai kỳ
 - Đông máu nội mạch lan tỏa (D.I.C)
 - Bệnh gai nhau nước
 - Loạn tâm thần hậu sản
 - Tử sản
3. Dị Tật Bẩm Sinh
 - Hội chứng Đào (Down)
 - Tật gai sống đôi
 - Tứ chứng Pha-lô (Fallot)
 - Bít thực quản và dò khí quản - thực quản
 - Não úng thủy
 - Tử vong sơ sinh
4. Phẫu thuật phục hồi

Họ và tên đại lý:
Mã số đại lý:
Barcode<*MVLNB*>

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang
Trang x/xx

Minh họa số :
Số bảo hiểm dự kiến:
Ngày in : 21/11/2018

BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Đơn vị: *Ngàn đồng*

Năm HD/ Tuổi	Phí Bảo Hiểm Sản phẩm chính			Phí Ban Đầu và Phí QLHD	Giá trị minh họa dựa trên lãi suất 6,5%/năm								Rút GTTK
	Cơ Bản	Đóng Thêm	Tổng phí SPC		Phí BH Rủi Ro	QL duy trì Hợp Đồng	Giá Trị Tài Khoản			Giá Trị Hoàn Lại	QL Tử Vong không do tai nạn	QL Bảo Vệ Tối Đa	
							Cơ Bản	Đóng Thêm	Hợp Đồng				
1/31													
2/32													
3/33													
4/34													
5/35													
6/36													
7/37													
8/38													
9/39													
10/40													
11/41													
12/42													
13/43													
14/44													
15/45													
16/46													
17/47													
18/48													
19/49													
20/50													

Họ và tên đại lý:
Mã số đại lý:
Barcode<*MVLNB*>

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang
Trang x/xx

Minh họa số :
Số bảo hiểm dự kiến:
Ngày in : 21/11/2018

BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Đơn vị: *Ngàn đồng*

Năm HĐ/ Tuổi	Phí Bảo Hiểm Sản phẩm chính			Phí Ban Đầu và Phí QLHĐ	Giá trị minh họa dựa trên lãi suất 6,5%/năm							Rút GTTK	
	Cơ Bản	Đóng Thêm	Tổng phí SPC		Phí BH Rủi Ro	QL duy trì Hợp Đồng	Giá Trị Tài Khoản			Giá Trị Hoàn Lại	QL Tử Vong không do tai nạn		QL Bảo Vệ Tối Đa
							Cơ Bản	Đóng Thêm	Hợp Đồng				
21/51													
22/52													
23/53													
24/54													
25/55													
26/56													
27/57													
28/58													
29/59													
30/60													
31/61													
32/62													
33/63													
34/64													
35/65													
...													
69/99													

- Hợp Đồng: HĐ, Bảo hiểm: BH, Sản phẩm bảo hiểm: SPBH, Quyền lợi: QL, Giá trị tài khoản: GTTK, Sản phẩm chính: SPC, Sản phẩm bổ trợ: SPBT; Phí Quản lý Hợp Đồng: Phí QLHĐ
- Khách hàng có thể yêu cầu rút tiền từ GTTK Hợp Đồng của SPC để đóng phí của SPBT. Trong trường hợp này GTTK Hợp Đồng thực tế sẽ giảm so với bảng minh họa

Họ và tên đại lý:
Mã số đại lý:
Barcode<*MVLNB*>

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang
Trang x/xx

Minh họa số :
Số bảo hiểm dự kiến:
Ngày in : 21/11/2018

BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Đơn vị: *Ngàn đồng*

Năm HĐ/ Tuổi	Giá trị minh họa dựa trên lãi suất 5%/năm					Giá trị minh họa dựa trên lãi suất cam kết					Rút GTTK
	QL Duy Trì Hợp Đồng	Giá Trị Tài Khoản	Giá Trị Hoàn Lại	QL Từ Vong không do tai nạn	QL Bảo Vệ Tối Đa	QL Duy Trì Hợp Đồng	Giá Trị Tài Khoản	Giá Trị Hoàn Lại	QL Từ Vong không do tai nạn	QL Bảo Vệ Tối Đa	
1/31											
2/32											
3/33											
4/34											
5/35											
6/36											
7/37											
8/38											
9/39											
10/40											
11/41											
12/42											
13/43											
14/44											
15/45											
16/46											
17/47											
18/48											
19/49											
20/50											

Họ và tên đại lý:
Mã số đại lý:
Barcode<*MVLNB*>

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang
Trang x/xx

Minh họa số :
Số bảo hiểm dự kiến:
Ngày in : 21/11/2018

BẢNG MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Đơn vị: *Ngàn đồng*

Năm HĐ/ Tuổi	Giá trị minh họa dựa trên lãi suất 5%/năm					Giá trị minh họa dựa trên lãi suất cam kết					Rút GTTK
	QL Duy Trì Hợp Đồng	Giá Trị Tài Khoản	Giá Trị Hoàn Lại	QL Từ Vong không do tai nạn	QL Bảo Vệ Tối Đa	QL Duy Trì Hợp Đồng	Giá Trị Tài Khoản	Giá Trị Hoàn Lại	QL Từ Vong không do tai nạn	QL Bảo Vệ Tối Đa	
21/51											
22/52											
23/53											
24/54											
25/55											
26/56											
27/57											
28/58											
29/59											
30/60											
31/61											
32/62											
33/63											
34/64											
35/65											
...											
69/99											

Họ và tên đại lý:
Mã số đại lý:
Barcode<*MVLNB*>

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang
Trang x/xx

Minh họa số :
Số bảo hiểm dự kiến:
Ngày in : 21/11/2018

BẢNG MINH HỌA CHO SẢN PHẨM BỔ TRỢ ĐÓNG PHÍ NGẮN HẠN

Đơn vị: *Ngàn đồng*

Năm HD	Tổng phí hàng năm của sản phẩm bổ trợ đóng phí ngắn hạn	Giá Trị Hoàn Lại đối với các sản phẩm đóng phí ngắn hạn				
		Tử Vong và Thương Tật Do Tai Nạn	Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn	Bệnh lý nghiêm trọng	Trợ Cấp Y Tế	Tử Vong
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
9						
10						
11						
12						
13						
14						
15						
20						
30						
40						
50						
60						
70						

Họ và tên đại lý:
Mã số đại lý:
Barcode<*MVLNB*>

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang
Trang x/xx

Minh họa số :
Số bảo hiểm dự kiến:
Ngày in : 21/11/2018

GHI CHÚ:

- Bảng Minh Họa này dựa trên giả định:
 - NĐBH có sức khỏe ở mức như được quy định tại mục Thông Tin Hợp Đồng Bảo Hiểm của Bảng Minh Họa QLBH này.
 - Hợp đồng đạt đầy đủ các yêu cầu nhận Quyền lợi duy trì Hợp Đồng theo quy định tại điều khoản sản phẩm.
 - Phí Bảo Hiểm Bồi Trợ (nếu có) được đóng đầy đủ và đúng hạn trong suốt thời gian tham gia.
- Lãi suất đảm bảo tối thiểu và lãi suất minh họa trên đây đã được khấu trừ % Phí Quản Lý Quỹ.
- Mức lãi suất đầu tư thực tế có thể tăng hoặc giảm tùy thuộc vào kết quả đầu tư của Quỹ Liên Kết Chung, nhưng đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu là 4,0%/năm trong 3 Năm Hợp Đồng đầu tiên, 3,0%/năm trong Năm Hợp Đồng thứ 4, 5, 2,0%/năm từ Năm Hợp Đồng thứ 6 đến Năm Hợp Đồng thứ 10 và 1,0%/năm từ Năm Hợp Đồng thứ 11 trở đi.
- Quyền Lợi Bảo Vệ Tối Đa của sản phẩm chính như bảng minh họa phía trên bao gồm QL Tử Vong, QL Tử Vong và Thương Tật do Tai Nạn tối đa (300% STBH).
- Trường hợp NĐBH dưới 4 tuổi, các quyền lợi bảo hiểm nêu trên sẽ được điều chỉnh theo quy định tại Điều khoản hợp đồng.
- Các giao dịch liên quan đến Phí Bảo Hiểm, STBH hoặc yêu cầu rút Giá Trị Tài Khoản (nếu có) phải được BMBH gửi yêu cầu theo mẫu về Manulife và chỉ có hiệu lực sau khi được Manulife chấp thuận bằng văn bản.
- Bảng Minh Họa này chỉ được sử dụng với mục đích minh họa Phí Bảo Hiểm, Quyền Lợi và các loại Phí trong Hợp Đồng. Kết quả sẽ thay đổi dựa trên kết quả thực tế của Quỹ Liên Kết Chung. Chi tiết về Hợp Đồng bảo hiểm và các Quyền lợi bảo hiểm được quy định cụ thể trong Quy tắc và Điều khoản của Hợp Đồng bảo hiểm.
- Sau khi Hợp Đồng mất hiệu lực, khách hàng có thể yêu cầu nhận Giá Trị Hoàn Lại của sản phẩm bồi trợ (nếu có).

GIẢI THÍCH CÁC THUẬT NGỮ VÀ CÁC LOẠI PHÍ LIÊN QUAN

Họ và tên đại lý:
Mã số đại lý:
Barcode<*MVLNB*>

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang
Trang x/xx

Minh họa số :
Số bảo hiểm dự kiến:
Ngày in : 21/11/2018

1. 2. Phí Bảo Hiểm Cơ Bản:	Là khoản phí đóng cho sản phẩm chính.														
3. 4. Phí Bảo Hiểm Bổ Trợ:	Là khoản phí đóng cho (các) sản phẩm bổ trợ.														
5. 6. Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm:	Là khoản phí do Bên Mua Bảo Hiểm đóng thêm ngoài Phí Bảo Hiểm Định Kỳ cho Hợp Đồng Bảo Hiểm.														
7.	Là phí được khấu trừ từ Phí Bảo Hiểm Cơ Bản và Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm trước khi phân bổ vào tài khoản hợp đồng.														
8. Phí Ban Đầu:	Năm Phí Bảo Hiểm		1	2	3	4+									
	% Phí Bảo Hiểm Cơ Bản		85%	60%	25%	2%									
	% Phí Bảo Hiểm Đóng Thêm		2%												
9.	Là khoản phí được khấu trừ hàng tháng từ Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng để đảm bảo chi trả quyền lợi bảo hiểm theo quy định của sản phẩm bảo hiểm chính. Phí Bảo Hiểm rủi ro được miễn phí trong Năm Hợp Đồng đầu tiên và từ năm Người Được Bảo Hiểm đạt 85 Tuổi trở đi.														
10. Phí Bảo Hiểm Rủi Ro:															
11.	Là khoản phí được khấu trừ hàng tháng để Manulife thực hiện các công việc cần thiết liên quan đến việc quản lý, duy trì Hợp Đồng và cung cấp các thông tin liên quan đến Hợp Đồng cho Bên Mua Bảo Hiểm. Phí Quản Lý Hợp Đồng sẽ thay đổi trong mỗi năm dương lịch nhưng không vượt quá mức quy định tối đa (60.000 đồng/tháng) như bảng sau: Đơn vị: Ngàn đồng														
12. Phí Quản Lý Hợp Đồng:	2019	2020	2021	2022	2023	2024	2025	2026	2027	2028	2029	2030	2031	2032	2033+
	33	35	37	39	41	43	45	47	49	51	53	55	57	59	60
Phí Quản Lý Hợp Đồng được miễn phí trong Năm Hợp Đồng đầu tiên và từ năm khách hàng đạt 85 Tuổi trở đi.															
13.	Là khoản phí dùng để chi trả cho các hoạt động của Quỹ Liên Kết Chung và sẽ được khấu trừ trước khi Manulife công bố lãi suất đầu tư. Mức Phí Quản Lý Quỹ hiện tại là một phẩy năm phần trăm một năm (1,5%/năm) tính trên Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng.														
14. Phí Quản Lý Quỹ:															
15.	Là khoản phí phát sinh khi Bên Mua Bảo Hiểm yêu cầu chấm dứt Hợp Đồng trước thời hạn. Phí này được tính theo tỷ lệ phần trăm (%) trên Phí Bảo Hiểm Cơ Bản cho Tài Khoản Cơ Bản, và miễn phí trên Giá Trị Tài Khoản Đóng Thêm.														
16. Phí Hủy Bỏ Hợp Đồng Trước Hạn:	Năm Phí Bảo Hiểm		1	2	3	4	5	6	7+						
	Tài Khoản Cơ Bản (% Phí Bảo Hiểm Cơ Bản quy năm của Năm Hợp Đồng đầu tiên)		90%	75%	60%	45%	30%	15%	0%						

Họ và tên đại lý:
Mã số đại lý:
Barcode<*MVLNB*>

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang
Trang x/xx

Minh họa số :
Số bảo hiểm dự kiến:
Ngày in : 21/11/2018

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty TNHH Manulife (Việt Nam)
 Trụ sở chính: Manulife Plaza, 75 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
 Điện thoại: (028) 5416 6888 - Fax: (028) 5416 1818
 Lĩnh vực kinh doanh: Bảo hiểm nhân thọ và đầu tư tài chính
 Giấy phép thành lập và hoạt động: Số 13GP/KDBH ngày 24/01/2005
 Vốn điều lệ: 9.695 tỷ đồng
 Website: www.manulife.com.vn

THÔNG TIN TẬP ĐOÀN

Manulife là Tập đoàn tài chính hàng đầu thế giới có trụ sở chính tại Canada, với hơn 130 năm kinh nghiệm hoạt động toàn cầu, hiện đang cung cấp các sản phẩm bảo vệ tài chính và dịch vụ quản lý tài sản cho hàng chục triệu khách hàng trên toàn thế giới.
Sức mạnh tài chính vững chắc: là một trong những công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu thế giới, quản lý tổng tài sản giá trị hơn 829,4 tỷ USD (tính đến ngày 31/12/2017).
Cam kết đầu tư lâu dài tại Việt Nam: là doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài đầu tiên được cấp phép kinh doanh bảo hiểm nhân thọ tại Việt Nam (tháng 6/1999), một trong những công ty bảo hiểm nhân thọ hàng đầu và là công ty bảo hiểm nhân thọ có vốn điều lệ lớn nhất tại Việt Nam tính đến hết năm 2017.

XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

- Tôi đồng ý tham gia sản phẩm bảo hiểm chính này, các sản phẩm bảo hiểm bổ trợ đính kèm và cam kết sẽ thực hiện các nghĩa vụ theo Hợp Đồng Bảo Hiểm.
- Bảng Minh Họa này chỉ có hiệu lực nếu được nộp vào Manulife để cấp hợp đồng vào hoặc trước ngày <xx> và được đính kèm với Bảng Phân tích nhu cầu tài chính và Phiếu đánh giá mức độ chấp nhận rủi ro.
- Tôi hiểu Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng thay đổi tùy thuộc vào kết quả đầu tư thực tế, Phí bảo hiểm thực đóng và số tiền rút ra thực tế. Do đó, giá trị này có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với giá trị ghi ở Bảng Minh Họa.
- Tôi hiểu rằng Hợp Đồng Bảo Hiểm sẽ mất hiệu lực nếu (i) các khoản phí bảo hiểm theo quy định tại Hợp Đồng Bảo Hiểm không được đóng đầy đủ hoặc (ii) Giá Trị Tài Khoản Hợp Đồng trừ đi các khoản Nợ (nếu có) nhỏ hơn 0, tùy sự kiện nào xảy ra trước.
- Tôi cam kết đã khai báo trung thực tất cả thông tin cá nhân của tôi. Đồng thời, tôi xác nhận đã đọc cẩn thận cũng như đã được tư vấn đầy đủ các nội dung chi tiết trên tất cả các trang của Bảng Minh Họa này, nội dung của Điều khoản sản phẩm và Bảng Phân tích nhu cầu tài chính. Tôi đã hiểu rõ quyền lợi và trách nhiệm của tôi khi tham gia sản phẩm này, đặc biệt là các quyền lợi không đảm bảo phụ thuộc vào kết quả đầu tư của các Quỹ.

Ngày: _____

Chữ ký: -

<BMBH>

XÁC NHẬN CỦA TƯ VẤN TÀI CHÍNH

Tôi, người ký tên dưới đây, cam đoan và xác nhận đã giải thích trung thực, đầy đủ và đã tư vấn cho khách hàng có tên nêu trên về chi tiết của Bảng Minh Họa này và nội dung của Quy tắc và Điều khoản của Hợp Đồng Bảo Hiểm.

Ngày: _____

Chữ ký: _____
 <Tên>, <Mã số>, <KV>

Họ và tên đại lý:
 Mã số đại lý:
 Barcode<*MVLNB*>

Bảng minh họa này chỉ có giá trị sử dụng khi đầy đủ số trang
 Trang x/xx

Minh họa số :
 Số bảo hiểm dự kiến:
 Ngày in : 21/11/2018